

PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG THEO XU HƯỚNG TĂNG TRƯỞNG XANH VÀ BỀN VỮNG – BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA QUẢNG NINH

Đoàn Mạnh Cường^{1*}

¹*Văn phòng Quốc hội*

* Email: dmc.vpqh@gmail.com

Ngày nhận bài: 24/7/2023

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 16/11/2023

Ngày chấp nhận đăng: 24/12/2023

TÓM TẮT

Hiện nay, loại hình du lịch cộng đồng được xem là mang lại nhiều lợi ích phát triển kinh tế bền vững cho người dân địa phương. Quảng Ninh có nhiều tiềm năng về cảnh quan thiên nhiên, giá trị lịch sử, văn hóa bản địa của các dân tộc, tập tục và lối sống, văn hóa ẩm thực phong phú của các vùng miền là cơ sở để phát triển mạnh loại hình du lịch cộng đồng. Trước tình hình biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng đe dọa trực tiếp đến sinh kế của người dân, định hướng chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh đang được nhiều địa phương quan tâm. Do đó, việc phát triển du lịch cộng đồng theo xu hướng này cũng không phải là ngoại lệ từ bài học kinh nghiệm của Quảng Ninh.

Từ khóa: du lịch cộng đồng, phát triển bền vững, Quảng Ninh, tăng trưởng xanh.

COMMUNITY TOURISM DEVELOPMENT FOLLOWING THE TREND OF GREEN AND SUSTAINABLE GROWTH - EXPERIENCE OF QUANG NINH

ABSTRACT

Currently, community tourism is considered to bring many sustainable economic development benefits to local people. Quang Ninh has a lot of potential in terms of the natural landscape, historical values, indigenous culture of ethnic groups, customs and lifestyles, and rich culinary culture of the regions which are the basis for strong development type of community tourism. In the face of increasing climate change, which directly threatens people's livelihoods, the direction of transforming the economic development model towards green growth is receiving attention from many localities. Therefore, the development of community tourism following this trend is no exception from the lessons learned from Quang Ninh.

Keywords: community tourism, green growth, Quang Ninh, sustainable development.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Những năm gần đây, tăng trưởng xanh là xu hướng phát triển mang tính tất yếu được nhiều quốc gia quan tâm. Tăng trưởng xanh được xem là mô hình tăng trưởng nhằm biến những hạn chế về nguồn lực và tác động từ

thiên nhiên thành những cơ hội để phát triển kinh tế, đồng thời làm giảm ảnh hưởng xấu tới môi trường thông qua sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên và tăng đầu tư vào vốn tự nhiên. Thực tế đã cho thấy, có nhiều quốc gia sử dụng mô hình tăng trưởng xanh để đồng

thời đạt được các mục tiêu về tăng trưởng kinh tế, phát triển xã hội và đặc biệt là bảo vệ môi trường, thích ứng với điều kiện của biến đổi khí hậu hiện nay.

Trước bối cảnh tác động của biến đổi khí hậu ngày càng tăng, đe dọa trực tiếp đến sinh kế của người dân, việc phát triển kinh tế theo định hướng tăng trưởng xanh được nhiều quốc gia áp dụng. Trong đó, phát triển du lịch cộng đồng theo xu hướng này cũng không phải là ngoại lệ. Phát triển du lịch cộng đồng theo xu hướng tăng trưởng xanh sẽ giúp cho người dân đảm bảo cuộc sống gắn với sinh kế trên chính mảnh đất của họ, nền kinh tế sẽ phát triển mang tính ổn định và bền vững. Đây có thể xem là định hướng giải quyết được bài toán phát triển kinh tế phù hợp với tình hình thực tiễn đối với Quảng Ninh.

2. CÁCH TIẾP CẬN

2.1. Tổng quan lý thuyết

Hiện nay, xu hướng tăng trưởng xanh trở thành một lựa chọn ưu tiên và là mục tiêu mà nhiều quốc gia đang hướng đến. Việt Nam là một trong những nước chịu tác động lớn và bị đe dọa nghiêm trọng từ các vấn đề biến đổi khí hậu và môi trường. Do đó, tăng trưởng xanh là nội dung quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững đã được Đảng, Nhà nước Việt Nam sớm xác định là yếu tố quan trọng trong việc hoạch định các chính sách phát triển và cơ cấu lại nền kinh tế. Trong thời gian qua, Việt Nam tiếp tục khẳng định cam kết quốc tế thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 và Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu (COP26). Trước những bối cảnh mới trong quá trình phát triển và hội nhập quốc tế, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 phê duyệt “*Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050*”. Đối với lĩnh vực du lịch, sự tác động mạnh mẽ của biến đổi khí hậu và sự thay đổi hành vi tiêu dùng của du khách cần được tiếp tục nghiên cứu để thích ứng trong tình hình mới. Việc áp dụng kinh nghiệm quốc tế để xây dựng mô hình phát

triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh gắn với đặc trưng vùng miền góp phần vào chiến lược phát triển du lịch Việt Nam và các chiến lược thành phần mà Việt Nam đã cam kết.

2.2. Một số khái niệm cơ bản

2.2.1. Tăng trưởng xanh

Thuật ngữ “*tăng trưởng xanh*” được giới thiệu lần đầu vào năm 2000 bởi giáo sư Paul Ekins¹ đề cập đến sự phát triển kinh tế theo hướng đảm bảo sự thân thiện, bền vững về lĩnh vực môi trường. Đó là, đạt sự tăng trưởng GDP trong yêu cầu bảo tồn hoặc tăng cường của các hệ sinh thái và mang lại nhiều đóng góp cho sức khỏe, phúc lợi và chất lượng cuộc sống của con người. Vấn đề này đã nhanh chóng trở thành một phương thức hay xu hướng phát triển được quan tâm và vận dụng cho nhiều lĩnh vực kinh tế, trong đó có du lịch.

Trải qua thời gian, dù còn nhiều cách hiểu và diễn giải khá phong phú, nhưng khái niệm “*tăng trưởng xanh*” có thể được đúc kết ở 3 điểm mấu chốt đó là: 1) Tăng trưởng xanh là tăng trưởng sạch, thân thiện với môi trường, giảm phát thải khí nhà kính để giảm thiểu biến đổi khí hậu (ít carbon); 2) Tăng trưởng xanh là tăng trưởng theo chiều sâu, hao tổn ít nhiên liệu, tăng cường các ngành công nghiệp sinh thái, đổi mới công nghệ; 3) Tăng trưởng xanh là tăng trưởng bền vững, xóa đói giảm nghèo và phát triển công bằng (Nguyễn Quang Thuấn & Nguyễn Xuân Trung, 2012). Ở góc độ nhất định, về mặt ý nghĩa và tính chất, khái niệm này gần như tương đồng và là một phần cụ thể hóa, mang tính mấu chốt của khái niệm “*phát triển bền vững*” (ở khía cạnh kinh tế) vốn đã được đưa ra và sử dụng từ nhiều thập kỉ trước.

Mỗi quốc gia có những tầm nhìn khác nhau về “*tăng trưởng xanh*” phù hợp với điều kiện, sứ mệnh và định hướng của mình. Đối với Việt Nam, tăng trưởng xanh được định nghĩa là: “*Sự tăng trưởng dựa trên quá trình thay đổi mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế nhằm tận dụng lợi thế so sánh, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế thông qua việc nghiên cứu và áp dụng công nghệ tiên tiến, phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng*

¹ Học giả người Anh trong lĩnh vực kinh tế bền vững.

hiện đại để sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, giảm phát thải khí nhà kính, ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần xóa đói giảm nghèo và tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế một cách bền vững” (An Châu, 2021).

Thời gian qua, Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO) đã lập ra Chương trình Phát triển du lịch bền vững như một sự khẳng định cho quan điểm về tầm quan trọng của vấn đề này. Cùng với đó, những năm gần đây, UNWTO đã xem việc phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh như là một phần của con đường phát triển bền vững. UNWTO nhấn mạnh vai trò tiềm năng của du lịch như một tác nhân kích thích kinh tế trong nền kinh tế xanh. Năm 2011, UNWTO đã phát hành cuốn sách *Tourism in the Green Economy* (Du lịch trong nền kinh tế xanh), điều này cho thấy quan điểm về việc phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh là rất quan trọng, cần thiết và gắn liền với sự phát triển nền kinh tế xanh.

2.2.2. Kinh tế xanh

Cho đến nay, định nghĩa được coi là chính xác và đầy đủ về “*kinh tế xanh*” của Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP): “*là nền kinh tế vừa mang lại hạnh phúc cho con người và công bằng xã hội, vừa giảm thiểu đáng kể các nguy cơ về môi trường và suy giảm sinh thái. Đó là nền kinh tế ít phát thải carbon, sử dụng hiệu quả tài nguyên và đảm bảo công bằng xã hội*” (Nguyễn Hoàng Nam và cs., 2020).

Kinh tế xanh được dẫn dắt bởi việc tăng cường đầu tư cho các lĩnh vực giúp bảo vệ và phát triển vốn tự nhiên của Trái Đất, hạn chế suy giảm sinh thái và các rủi ro về môi trường, bao gồm: năng lượng tái tạo, giao thông phát thải carbon thấp, xây dựng nhà sử dụng hiệu quả năng lượng, các công nghệ sạch, hệ thống quản lý chất thải tiên tiến, hệ thống cung cấp nước sạch tiên tiến và nông, lâm, ngư nghiệp bền vững (UNEP, 2010). Các nhân tố chính của nền kinh tế xanh là: 1) các thể chế và việc sử dụng nguồn năng lượng có khả năng tái tạo; 2) sử dụng năng lượng một cách có hiệu quả; 3) quản lý và tối thiểu hóa rác thải; 4) bảo tồn và sử dụng bền vững các tài nguyên tự nhiên đang tồn tại và 5) sáng tạo ra công việc xanh. Như vậy, kinh tế xanh và tăng trưởng xanh là

hai khái niệm có những điểm tương đồng nhưng không phải là tương đương. Theo khoa học kinh tế phát triển, tăng trưởng là một yếu tố cấu thành sự phát triển của nền kinh tế, còn “*kinh tế xanh*” có nội hàm rộng hơn và phong phú hơn so với “*tăng trưởng xanh*”.

2.2.3. Du lịch xanh

Từ những năm 1980, khái niệm “*du lịch xanh*” được đề cập và nhiều nhà nghiên cứu, đơn vị, tổ chức đã có những góc nhìn, quan điểm khác nhau về du lịch xanh. Tổ chức Du lịch thế giới (UNWTO, 2012) quan niệm du lịch xanh bao gồm “*các hoạt động du lịch có thể được giữ gìn hoặc duy trì bất kì thời gian nào trong bối cảnh xã hội, kinh tế, văn hóa và môi trường*”. Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP, 2011) xem du lịch xanh là chìa khóa hướng đến một nền kinh tế bền vững “*cải thiện sức khỏe con người và công bằng xã hội, đồng thời giảm thiểu đáng kể rủi ro môi trường và suy kiệt sinh thái*” (Pintassilgo, 2016).

Du lịch xanh được hiểu là hoạt động du lịch dựa trên nền tảng khai thác hợp lý và hiệu quả các nguồn tài nguyên, phát triển gắn với bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu. Trong những năm qua, du lịch xanh đã trở thành xu hướng phát triển ở nhiều nước trên thế giới. Hình thức này có vai trò to lớn trong việc bảo vệ đa dạng sinh học, văn hóa cộng đồng và đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế – xã hội. Bên cạnh đó, nghiên cứu từ Tổ chức Trip Advisor cho thấy, 34% số du khách sẵn sàng chi trả thêm để ở những khách sạn thân thiện với môi trường, 50% số du khách quốc tế sẵn sàng chi trả thêm cho những công ti mang lại lợi ích cho cộng đồng địa phương và hoạt động bảo tồn. Điều này khẳng định, du lịch xanh không những là sự bảo đảm cho phát triển du lịch bền vững mà đồng thời còn là giải pháp giúp gia tăng lượng khách có mức chi tiêu cao và có ý thức, hành động văn minh khi tham gia du lịch.

Du lịch xanh được xem xét trên bốn vấn đề sau: 1) Trách nhiệm đối với môi trường – là bảo vệ, bảo tồn và nâng cao vai trò của thiên nhiên và môi trường vật lý để đảm bảo tính bền vững lâu dài của hệ sinh thái; 2) Khả năng phát triển lâu dài của kinh tế địa phương – là hỗ trợ kinh tế địa phương, doanh nghiệp

và cộng đồng để đảm bảo sự phát triển của hoạt động kinh tế có tính bền vững; 3) Tính đa dạng sinh học – là trân trọng các nền văn hóa và các biểu đạt đa dạng văn hóa để đảm bảo các nền văn hóa địa phương tiếp tục phát triển thịnh vượng; 4) Sự đa dạng về trải nghiệm – là mang lại sự trải nghiệm phong phú, tích cực và thỏa đáng về tự nhiên, văn hóa, con người tại điểm đến thông qua sự tham gia nhiệt tình của du khách.

2.2.4. Phát triển bền vững

Phát triển bền vững là thuật ngữ bao trùm, là đích của phát triển kinh tế nhiều quốc gia hướng đến. Ủy ban Môi trường Thế giới (WCED) định nghĩa: “*Phát triển bền vững là sự phát triển đáp ứng các nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không làm tổn hại tới khả năng đáp ứng các nhu cầu của thế hệ tương lai*” (WCED, 1987). Theo UNWTO, các nguyên tắc bền vững đề cập đến các khía cạnh môi trường, kinh tế và văn hóa xã hội của phát triển du lịch và sự cân bằng phù hợp phải được thiết lập giữa ba khía cạnh này để đảm bảo tính bền vững lâu dài của nó (UNWTO, 2005).

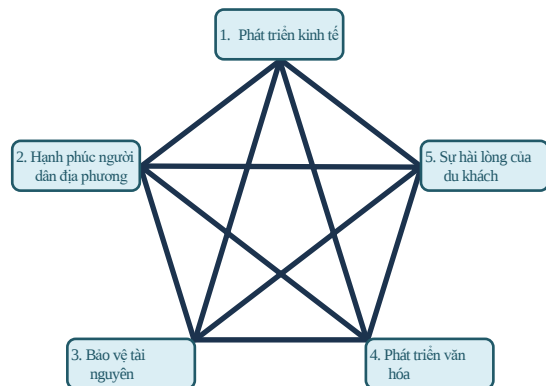
Ở Việt Nam, Luật Bảo vệ môi trường (Điều 3) xác định “*Phát triển bền vững là phát triển đáp ứng được nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu do của các thế hệ tương lai trên cơ sở kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, đảm bảo tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường*” (Quốc hội, 2014).

Phát triển bền vững và kinh tế xanh có mối liên hệ mật thiết và gắn bó trong ứng phó với biến đổi khí hậu, với nội hàm khái niệm về kinh tế xanh. Có thể thấy rằng kinh tế xanh không chỉ bao gồm mục tiêu kinh tế mà nó còn mở rộng bao gồm cả các mục tiêu xã hội và môi trường, sinh thái. Do vậy, thực chất thì kinh tế xanh đi đôi với phát triển bền vững, hay là phương thức mới để thực hiện phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, để đi đến phát triển bền vững, các quốc gia phải lựa chọn mô hình phù hợp với bối cảnh, điều kiện của mình, lựa chọn tăng trưởng xanh chính là cơ sở để xây dựng kinh tế xanh và phát triển bền vững. Đây mạnh tăng trưởng xanh sẽ giúp từng bước xanh hóa nền kinh tế, thúc đẩy quá trình chuyển dịch từ kinh tế nâu sang kinh tế xanh.

2.2.5. Phát triển du lịch bền vững

Kể từ khi được Liên hợp quốc (UN, 2017) tuyên bố về “*Năm quốc tế du lịch bền vững*”, lĩnh vực này ngày càng nhận được sự quan tâm của một số ngành. Theo định nghĩa của UNWTO, “*Du lịch bền vững là việc phát triển các hoạt động du lịch nhằm đáp ứng các nhu cầu hiện tại của khách du lịch và người dân bản địa trong khi vẫn quan tâm đến việc bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên cho việc phát triển hoạt động du lịch trong tương lai. Du lịch bền vững sẽ có kế hoạch quản lý các nguồn tài nguyên nhằm thỏa mãn các nhu cầu về kinh tế, xã hội, thẩm mỹ của con người trong khi đó vẫn duy trì được sự toàn vẹn về văn hoá, đa dạng sinh học, sự phát triển của các hệ sinh thái và các hệ thống hỗ trợ cho cuộc sống của con người*”.

Phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh liên quan chặt chẽ đến du lịch bền vững bởi các yếu tố đều quan tâm đến tính bền vững của tự nhiên, kinh tế, xã hội và văn hoá. Theo Muller (1994), phát triển bền vững phải duy trì sự cân bằng năm yếu tố được gọi là Kim tự tháp ngũ giác kì diệu (Hình 1).



Hình 1. Ngũ giác phát triển du lịch bền vững (Müller, 1994)

Mô hình phát triển du lịch theo tăng trưởng xanh là mô hình kinh tế du lịch, mô tả diễn biến của một hệ thống du lịch được mô phỏng cơ chế hoạt động của một hệ thống thực nhằm đạt được những mục tiêu về sự tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường thông qua việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tài nguyên, giảm thiểu ô nhiễm môi

trường và ứng phó với biến đổi khí hậu... Mô hình phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh mô tả phương thức vận động của hoạt động kinh tế du lịch thông qua mối quan hệ “nhân – quả” giữa các biến số quan trọng trong quá trình phát triển.

Du lịch phải bảo đảm sự bền vững cả về mặt kinh tế, môi trường và xã hội hiện tại và tương lai trong các nhu cầu của ngành, du khách, cộng đồng địa phương và môi trường. Qua đó, du lịch “xanh” hoặc “bền vững” ủng hộ việc giảm thiểu các tác động có hại đến môi trường địa phương, đồng thời nâng cao và thúc đẩy các lợi ích văn hóa trong khu vực cho người dân địa phương. Nó cũng tìm cách trả lời lời kêu gọi khẩn cấp các thách thức môi trường toàn cầu về biến đổi khí hậu, không chỉ nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu mà còn giảm thiểu tác động của một số vấn đề môi trường như ô nhiễm, phát thải khí nhà kính và phát thải CO₂. Trong bối cảnh này, du lịch xanh được xem như là một loại hình du lịch theo hướng giảm các tác động bất lợi đến môi trường. Về mặt cầu, du lịch xanh sẽ thúc đẩy phát triển du lịch bền vững và đưa ra các khuyến khích tạo động lực góp phần thể hiện hình ảnh xanh của điểm đến từ đó tác động cảm xúc đến hành vi vì môi trường của khách du lịch. Do đó, nó xác định cách nhìn thực tế của mọi người về du lịch với cam kết lớn đối với bảo tồn thiên nhiên và góp phần xanh hóa môi trường và nâng cao đời sống người dân khi hầu hết các hoạt động du lịch và khách sạn đều tuân theo các biện pháp thân thiện với môi trường.

2.2.6. Quan niệm về du lịch cộng đồng

Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch được tổ chức hoạt động dựa trên cơ sở các giá trị văn hóa của cộng đồng, do cộng đồng dân cư quản lý, tổ chức khai thác và hưởng lợi (Quốc hội, 2017). Đa số các quan niệm về du lịch cộng đồng đều cơ bản thống nhất cho rằng sự tham gia của cộng đồng và trao quyền cho cộng đồng là điều cốt lõi của loại hình du lịch này. Hiện nay, quan niệm này vẫn đang được xem là đồng nghĩa với loại hình du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp – nông thôn,... mặc dù về bản chất chúng khác nhau. Tuy nhiên, đây là loại hình mà ở đó cộng đồng làm

du lịch và quản lý. Đây là điểm khác biệt riêng có của du lịch cộng đồng khi so sánh với những loại hình du lịch khác. Với mục tiêu hướng đến sự phát triển bền vững, du lịch cộng đồng được xem là một trong những công cụ hữu hiệu góp phần cải thiện sinh kế cho người dân địa phương, đồng thời giúp bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa bản địa cũng như bảo vệ nguồn tài nguyên tự nhiên gắn với cộng đồng điểm đến du lịch. Chính vì lẽ đó, loại hình du lịch cộng đồng đang được quan tâm đầu tư phát triển tại nhiều địa phương vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế khó khăn của Việt Nam.

Đối với loại hình du lịch này, cộng đồng địa phương được tham gia trực tiếp trong việc hoạch định, xây dựng, triển khai và quản lý các hoạt động du lịch nhằm phát triển cộng đồng và bảo tồn, khai thác tài nguyên du lịch bền vững. Song song với đó, cộng đồng chính là đối tượng được hưởng phần lớn lợi nhuận thu được từ hoạt động du lịch, là người kiểm soát các tài nguyên du lịch và hỗ trợ khách du lịch có cơ hội tìm hiểu và nâng cao nhận thức của họ khi có cơ hội tiếp cận hệ thống du lịch cộng đồng tại không gian sinh sống của điểm đến. Khách du lịch là đối tượng bên ngoài, là yếu tố mang lại lợi ích kinh tế và sẽ có những tác động nhất định kèm theo việc thụ hưởng các giá trị về môi trường sinh thái tự nhiên và văn hóa khi đến với một cộng đồng văn hóa bản địa cụ thể. Bên cạnh đó, cộng đồng địa phương sẽ nhận được lợi ích về mặt kinh tế, mở rộng tầm hiểu biết về đặc điểm, tính cách của du khách cũng như cơ hội để nắm bắt thông tin bên ngoài từ khách du lịch. Mặt khác, cộng đồng địa phương ngày càng được tăng cường được khả năng tổ chức, vận hành và thực hiện các hoạt động, xây dựng các sản phẩm phục vụ khách du lịch, phát huy vai trò làm chủ của mình.

2.2.7. Phát triển du lịch cộng đồng

Phát triển du lịch cộng đồng là quá trình thay đổi/vận động theo hướng tiến bộ về mọi mặt của hoạt động du lịch tại cộng đồng theo hướng bền vững, thúc đẩy/điều chỉnh các chính sách/chiến lược vì người nghèo trong môi trường cộng đồng, bao gồm sự thay đổi cả về lượng và về chất của hoạt động du lịch cộng đồng ở mỗi địa phương, mỗi quốc gia.

Ở khía cạnh khác, phát triển du lịch cộng đồng cũng được hiểu là sự tăng trưởng của hoạt động du lịch cộng đồng gắn liền với sự hoàn thiện cơ chế/thể chế, chính sách liên quan đến du lịch cộng đồng, góp phần bảo vệ môi trường, bảo tồn văn hoá và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân địa phương. Phát triển du lịch cộng đồng luôn hướng tới “mục tiêu kép”, vừa đảm bảo về phát triển kinh tế, vừa đảm bảo về an sinh – xã hội, bảo tồn văn hóa, bảo vệ môi trường.

Mặc dù trong thời gian qua, du lịch cộng đồng đã có chiều hướng phát triển nhưng vẫn chưa nhận được sự quan tâm đúng mức của chính quyền địa phương các cấp cũng như từ chính cộng đồng. Ở một chừng mực nào đó, từ trung ương cho tới địa phương chưa có chiến lược, cơ chế, chính sách hỗ trợ cụ thể, định hướng phát triển rõ ràng trong quy hoạch phát triển du lịch quốc gia. Do đó, hoạt động du lịch cộng đồng chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao, gây nhiều hệ lụy, dẫn đến xung đột bền vững môi trường, sản phẩm du lịch cộng đồng chưa có nét đặc trưng, chưa có sức hấp dẫn đối với khách du lịch trong nước và quốc tế. Chính vì lẽ đó, rất cần đưa ra những cơ chế, chính sách có tính chiến lược, định hướng lâu dài nhằm khuyến khích, hỗ trợ phát triển loại hình du lịch cộng đồng, góp phần tăng thu nhập cho người dân địa phương, đặc biệt đối với người dân ở khu vực nông thôn. Với đặc điểm của Việt Nam là một nước nông nghiệp với hơn 70% dân số sống tại các vùng nông thôn cùng với truyền thống văn hóa lịch sử gắn liền với sản xuất nông nghiệp là chủ đạo nên việc khai thác các giá trị du lịch gắn với nông nghiệp, nông dân và nông thôn sẽ giúp cải thiện đời sống người dân nông thôn, khôi phục, bảo tồn và gìn giữ các giá trị văn hóa truyền thống địa phương, góp phần đa dạng hóa các sản phẩm du lịch hiện có. Đồng thời xây dựng mối liên kết bền vững giữa cộng đồng, cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân liên quan đến phát triển du lịch cộng đồng, phù hợp với chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước trong công cuộc xây dựng nông thôn mới.

2.3. Xu hướng tăng trưởng xanh và bền vững

Trong thực tế, tăng trưởng xanh không chỉ là sự lồng ghép bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế, mà còn đề cập đến sự phát triển cân bằng, hài hòa giữa các mục tiêu của các hoạt động trên mọi bình diện. Hiện nay, tăng trưởng xanh được coi là mô hình phát triển mới đã được nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ ủng hộ và áp dụng. Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD): “*Tăng trưởng xanh là thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế đồng thời đảm bảo các nguồn tài sản tự nhiên tiếp tục cung cấp các tài nguyên và dịch vụ môi trường thiết yếu cho cuộc sống của chúng ta. Để thực hiện điều này, tăng trưởng xanh phải là nhân tố xúc tác trong đầu tư và đổi mới, là cơ sở cho sự tăng trưởng bền vững và tăng cường tạo ra các cơ hội kinh tế mới*” (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2012).

Ở châu Âu, Đức được coi là quốc gia tiên phong về các chính sách tăng trưởng xanh. Từ năm 2009, bằng nhiều biện pháp và hành động mạnh mẽ, quốc gia này đã giảm 23% lượng khí thải CO₂ so với năm 1990; tiêu thụ năng lượng từ năng lượng tái tạo tăng gấp năm lần từ 1990 đến 2010; có công suất năng lượng mặt trời lớn nhất thế giới. Năm 2010, Chiến lược tăng trưởng xanh của Đức được xây dựng. Đặc biệt, từ tháng 5/2012 – 12/2014, dự án “*Mô hình tăng trưởng xanh*” của quốc gia đã được xây dựng. Tại Pháp, các động thái về tăng trưởng xanh cũng được thực hiện trong nhiều năm qua. Từ năm 2010, nước này đã tiến hành lập “*Chiến lược cho nền kinh tế xanh*”. Một trong những mục tiêu của chiến lược mới là làm cho nhiều sản phẩm và dịch vụ bền vững có thể tiếp cận được với nhiều người dân hơn và tăng gấp đôi vào năm 2012 khi bán sản phẩm mang nhãn hiệu sinh thái. Đặc biệt, tháng 7/2015, Quốc hội nước này đã chính thức thông qua một cột mốc mới trong Luật Khí hậu, đó là: *Chuyển đổi năng lượng cho luật tăng trưởng xanh* (ETL). Theo đó, mục tiêu đưa ra đến năm 2050, lượng khí thải carbon sẽ giảm 75%, trong khi tổng mức sử dụng năng lượng ở Pháp phải giảm một nửa. Cho đến nay, đây là mục tiêu hiệu quả mạnh mẽ nhất trên thế giới. Đồng thời, các mục tiêu mới cũng được đặt ra

là giảm mức tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch, loại bỏ hạt nhân và tăng cường năng lượng tái tạo.

Tại châu Á, từ năm 2003, Nhật Bản đã ban hành “*Chiến lược năng lượng sinh khối*” và xây dựng các mô hình đô thị thông minh, đô thị xanh và sinh thái. Không chỉ dừng ở đó, đến năm 2008, Chính phủ Nhật Bản lại tiếp tục đưa ra “*Kế hoạch hành động cho một xã hội carbon thấp*”, trong đó đặt trọng tâm vào lĩnh vực sản xuất năng lượng tái tạo như: sản xuất năng lượng mặt trời; phát triển các phương tiện vận tải không dùng xăng, thiết kế thể hệ xe mới sử dụng năng lượng điện; thực hiện lối sống giảm khí thải CO₂, giảm sử dụng nhiên liệu hóa thạch và tiết kiệm năng lượng để hướng tới giảm khí nhà kính, bảo vệ nền kinh tế và người dân khi giá năng lượng tăng. Cùng với Nhật Bản, một quốc gia trong khu vực Đông Á là Hàn Quốc cũng quan tâm và bắt đầu thực hiện mô hình tăng trưởng xanh từ năm 2008. Hai năm sau, quốc gia này đã công bố “*Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp xanh*”; trong đó, xác định một kế hoạch chi tiết các chính sách tăng trưởng xanh, tạo ra mô hình phát triển mới của quốc gia. Mục tiêu chung của chiến lược là trở thành nền kinh tế tăng trưởng xanh lớn thứ 7 thế giới vào năm 2020 và thứ 5 về năng lượng xanh vào năm 2050 (Bùi Tất Thắng, 2018). Ngoài ra, nhiều quốc gia khác ở khu vực ASEAN như Singapore, Thái Lan, Malaysia,... cũng đã có những bước đi quan trọng trong việc tiếp cận và vận hành nền kinh tế theo xu hướng tăng trưởng xanh.

Với xu hướng tăng trưởng xanh trở thành một lựa chọn ưu tiên và là mục tiêu mà nhiều quốc gia đang hướng đến, trong bối cảnh Việt Nam là một trong những nước chịu tác động lớn và bị đe dọa nghiêm trọng từ các vấn đề môi trường, Việt Nam đang nỗ lực trong việc cơ cấu lại nền kinh tế để hướng tới một nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn nhằm phát triển bền vững. Đồng thời, điều này cũng thể hiện sự cam kết của Chính phủ Việt Nam trong việc thực hiện hiện các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 và Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu tại Hội nghị COP26 (Thủ tướng Chính phủ, 2021).

2.4. Phát triển du lịch bền vững gắn với tăng trưởng xanh

Trong lĩnh vực du lịch, năm 2012, Tổ chức Du lịch thế giới (UNWTO) và Chương trình Môi trường của Liên hợp quốc (UNEP) đã phối hợp nghiên cứu và công bố báo cáo liên quan đến phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh (UNEP & UNWTO, 2012), đồng thời chỉ ra 6 thách thức lớn mà du lịch thế giới phải đối mặt: (1) năng lượng và hiệu ứng nhà kính, (2) tiêu dùng nước, (3) quản trị rác và chất lượng nước, (4) đa dạng sinh học, (5) sự giảm thiểu của đa dạng sinh học và (6) quản trị xây dựng và di sản văn hóa. Sáu thách thức này buộc du lịch thế giới phải phát triển theo hướng tăng trưởng xanh với mục tiêu là phát triển du lịch bền vững.

Để phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh, các quốc gia phải quan tâm và chú trọng đến: (1) hành vi tiêu dùng trong du lịch, (2) sự hưởng lợi của người lao động du lịch liên quan đến hoạt động du lịch, (3) lợi ích về môi trường, (4) bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, (5) mô hình hóa phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh. Nhằm đạt được các mục tiêu trên, các quốc gia cần: (1) quan tâm nhiều hơn đến khu vực tư nhân, (2) phát huy vai trò của chính phủ trong quy hoạch phát triển du lịch, (3) hoạch định chính sách tài chính và sử dụng công cụ kinh tế, (4) đầu tư tài chính cho phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh, (5) đầu tư cho các địa phương và khu vực có hoạt động du lịch theo hướng tăng trưởng xanh.

Đối với Việt Nam, ngày 22/01/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 147/QĐ-TTg về phê duyệt “*Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030*”, trong đó định hướng cụ thể về phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh, với nội dung chính sau:

Về quan điểm: “Phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển các ngành và lĩnh vực khác, góp phần quan trọng hình thành cơ cấu kinh tế hiện đại. Phát triển du lịch bền vững và bao trùm, trên nền tảng tăng trưởng xanh, tối đa hóa sự đóng góp của du lịch cho các mục

tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc; quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Chú trọng phát triển du lịch văn hóa, gắn phát triển du lịch với bảo tồn, phát huy giá trị di sản và bản sắc văn hóa dân tộc. Phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh ứng dụng những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Phát triển đồng thời du lịch quốc tế và du lịch nội địa; đẩy mạnh xuất khẩu tại chỗ thông qua du lịch; tăng cường liên kết nhằm phát huy lợi thế tài nguyên tự nhiên và văn hóa; phát triển đa dạng sản phẩm du lịch, mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch Việt Nam”.

Về mục tiêu: “Đến năm 2025, Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn, phấn đấu thuộc nhóm ba quốc gia dẫn đầu về phát triển du lịch trong khu vực Đông Nam Á và 50 quốc gia có năng lực cạnh tranh du lịch hàng đầu thế giới, trong đó tất cả 14 tiêu chí năng lực cạnh tranh du lịch đều tăng, phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững. Đến năm 2030, du lịch thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn và phát triển bền vững. Việt Nam trở thành điểm đến đặc biệt hấp dẫn, thuộc nhóm 30 quốc gia có năng lực cạnh tranh du lịch hàng đầu thế giới, đáp ứng đầy đủ yêu cầu và mục tiêu phát triển bền vững”.

Về giải pháp: (1) tiếp tục đổi mới nhận thức, tư duy phát triển du lịch; (2) hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển du lịch; (3) phát triển kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch; (4) phát triển nguồn nhân lực du lịch; (5) phát triển và đa dạng hóa thị trường khách du lịch; (6) phát triển sản phẩm du lịch; (7) đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá, xây dựng thương hiệu du lịch và hợp tác, hội nhập quốc tế về du lịch; (8) ứng dụng khoa học, công nghệ; (9) quản lý nhà nước về du lịch.

Năm 2013, Tổng cục Du lịch (nay là Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được sự hỗ trợ của Cơ quan Hợp tác phát triển Quốc tế Tây Ban Nha (AECID) xây dựng các “*Bộ tiêu chí Nhân Du lịch xanh*” cho bốn loại cơ sở dịch vụ du lịch,

gồm: (1) nhà hàng phục vụ khách du lịch, (2) cửa hàng mua sắm phục vụ khách du lịch, (3) điểm dừng chân phục vụ khách du lịch, (4) điểm tham quan du lịch. Tài liệu là kết quả khảo sát, nghiên cứu thực địa ở nhiều cơ sở dịch vụ du lịch, đề xuất cách thức, quy trình đánh giá đề cấp “*Nhân Du lịch xanh*” cho các cơ sở dịch vụ du lịch kể trên. Đây là các định hướng, hướng dẫn cơ bản để các nhà đầu tư, nhà quản lý và nhân viên các cơ sở dịch vụ du lịch áp dụng nhằm đưa cơ sở trở thành một điểm du lịch xanh, góp phần bảo vệ môi trường tự nhiên và xã hội, thúc đẩy phát triển du lịch Việt Nam theo hướng tăng trưởng xanh và phát triển bền vững (Tổng cục Du lịch, 2013).

Trong năm 2022, Tổng cục Du lịch, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xây dựng Đề án phát triển du lịch cộng đồng tại Việt Nam. Mục tiêu của đề án nhằm: “(1) thống nhất nhận thức và quan điểm về phát triển du lịch cộng đồng tại Việt Nam, gắn phát triển du lịch cộng đồng với nâng cao đời sống người dân, góp phần đẩy mạnh phong trào xây dựng kinh tế xã hội nông thôn; (2) đánh giá thực trạng tình hình phát triển du lịch cộng đồng ở Việt Nam để phát hiện những vấn đề cần giải quyết trong khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị để nâng cao mức sống cho đồng bào các dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng, trong đó ưu tiên các dân tộc thiểu số, miền núi và ít người. Từ đó xây dựng căn cứ pháp lý, cơ chế chính sách thu hút đầu tư, khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng, cơ chế quản lý, phối hợp các bên tham gia trong hoạt động du lịch cộng đồng; (3) đề xuất giải pháp đưa sản phẩm du lịch cộng đồng trở thành một sản phẩm hoàn chỉnh, chủ đạo trong hệ thống sản phẩm của du lịch Việt Nam, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch cộng đồng gắn chặt với xây dựng nông thôn mới, gắn với chương trình OCOP, gắn phát triển du lịch cộng đồng với chương trình xóa đói giảm nghèo, gắn với chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế – xã hội nông thôn, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi, biên giới, ven biển và hải đảo, góp phần đa dạng hóa ngành nghề cho cộng đồng dân cư tại chỗ, cải thiện

sinh kế cho người dân, tiến tới mục tiêu phát triển du lịch bền vững. Thời gian triển khai dự án trong giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.”

2.5. Một số khuyến nghị phát triển du lịch cộng đồng theo xu hướng tăng trưởng xanh và bền vững tại Việt Nam

Trong thời gian qua, nhận thức được vấn đề tăng trưởng xanh là một xu hướng phát triển bền vững và mang đến nhiều lợi ích, các cơ quan/tổ chức và cá nhân ở Việt Nam cũng đã từng bước có sự quan tâm, tiếp cận dưới nhiều hình thức khác nhau. Đầu tiên và quan trọng nhất phải kể đến chính là việc Chính phủ đã cho xây dựng và ra quyết định phê duyệt “*Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2013-2020 và tầm nhìn đến năm 2050*” vào năm 2012 (Quyết định số 1393/QĐ-TTg, ngày 25/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ). Điều này cho thấy sự thay đổi trong nhận thức, đánh giá tầm quan trọng mang tính cấp thiết dẫn đến hành động của Nhà nước đối với xu hướng phát triển đang ngày càng trở nên phổ biến trên thế giới. Qua đó, tạo cơ sở nền tảng thuận lợi cho việc nghiên cứu, học hỏi, triển khai, vận dụng phương thức phát triển tiên bộ này vào thực tiễn ở Việt Nam. Tuy nhiên, cho đến nay, mặc dù đã có những cố gắng nhất định, song do thời gian quá ngắn và nhiều nguyên nhân chủ quan/khách quan khác nhau, nên việc xanh hóa nền kinh tế ở Việt Nam nhìn chung mới chỉ dừng lại ở những bước đi đầu tiên và còn rất nhiều khó khăn, hạn chế, phần lớn vẫn đang là những chính sách chung, hành động kêu gọi, khuyến khích từ phía Nhà nước và các cơ quan chức năng, chứ chưa thực sự trở thành những hoạt động thực tiễn cụ thể và mang tính sâu rộng.

Từ hiệu quả mà tăng trưởng xanh trên thế giới đem lại, những bài học kinh nghiệm và các quy định/tiêu chí liên quan trực tiếp đến phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh đã bao quát nội hàm, ý nghĩa, mục tiêu, quan điểm, nguyên tắc, giải pháp, cách thức thực hiện,... là cơ sở pháp lý thúc đẩy tăng trưởng xanh trong phát triển du lịch Việt Nam. Điều này đòi hỏi quá trình triển khai thực hiện phải hài hòa và hợp lý, phù hợp với

điều kiện và hoàn cảnh trong từng giai đoạn phát triển của Việt Nam nói chung và Du lịch Việt Nam nói riêng. Đồng thời, cần có những định hướng cụ thể để điều chỉnh/thay đổi dần dần trong quá trình phát triển, tránh gây ra những hệ lụy xã hội; hướng tới du lịch trở nên thân thiện môi trường hơn, giảm bớt việc dựa vào các yếu tố không bền vững và tăng dần các yếu tố bền vững (dựa vào vị trí địa chính trị, kinh tế tri thức, khoa học – công nghệ, tiêu dùng, đầu tư, xuất khẩu, cảnh quan, văn hóa, truyền thống, con người,...) cho sự phát triển du lịch, phát huy tốt vai trò của một ngành kinh tế mũi nhọn.

Để du lịch cộng đồng phát triển theo xu hướng tăng trưởng xanh và bền vững, xin đề xuất một số khuyến nghị sau:

(1) *Phát triển năng lượng tái tạo và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong hoạt động du lịch*: Tăng cường sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, năng lượng gió, khí sinh học với sự hỗ trợ của công nghệ hiện đại và thúc đẩy việc sử dụng các nguồn năng lượng này để hỗ trợ sinh kế, sản xuất và toàn bộ nền kinh tế, trong đó có kinh tế du lịch.

(2) *Kiểm soát phát thải khí nhà kính từ các cơ sở du lịch*: Kiểm soát phát thải khí nhà kính từ bốn lĩnh vực chính là cơ sở lưu trú, lễ hành, cơ sở vui chơi giải trí và các điểm đến du lịch. Phát thải có thể do các quá trình xây dựng và vận hành các công trình du lịch, giao thông du lịch, phát điện phục vụ du lịch, sử dụng hóa chất trong các hoạt động sản xuất dịch vụ du lịch cần phải được kiểm soát chặt chẽ.

(3) *Kiểm soát phát sinh rác thải, chất thải và tái sử dụng cho sản xuất du lịch xanh hơn*: Để tăng cường đóng góp của ngành Du lịch, đã có chiến lược, quy hoạch phát triển du lịch đến năm 2030. Phát triển du lịch, cùng với các hoạt động khác trong công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ sẽ gia tăng chất thải rắn và lỏng, tiếng ồn và nếu không được kiểm soát tốt, sẽ gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe con người. Mục tiêu của định hướng này là kiểm soát việc xả thải và tăng cường xử lý các loại chất thải khác nhau trong du lịch và các ngành liên quan du lịch.

(4) *Khuyến khích các hệ thống sử dụng đất bền vững và thông minh với biến đổi khí hậu:* Phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn đã được ghi nhận là một trong những chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất bền vững (hiệu quả sử dụng tài nguyên cao) và có khả năng đem lại thu nhập cao và ổn định cho tất cả các chủ thể tham gia. Phát triển chuỗi giá trị sản phẩm du lịch trong nông nghiệp như vậy là phù hợp trong ứng phó với biến đổi khí hậu trong tương lai.

(5) *Bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, nước và đa dạng sinh học và tài nguyên văn hóa:* Định hướng này nhằm thúc đẩy hơn nữa việc bảo vệ tài nguyên du lịch (cả tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch văn hóa) và giảm phát thải trong các hoạt động liên quan, dùng việc chuyển đổi đất rừng sang canh tác nông nghiệp, đất ở hoặc đất phục vụ các dự án phát triển, bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên, gắn với sức chứa môi trường, trong đó có môi trường du lịch. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, tài nguyên du lịch văn hóa cần được chú trọng hơn nữa, nhất là trong tiếp thu chọn lọc tinh hoa văn hóa, trong đó có văn hóa du lịch thế giới.

(6) *Tăng cường tiếp cận thị trường và nâng cao chất lượng các sản phẩm hàng hóa du lịch chính và sản phẩm du lịch thay thế:* Một trong những khía cạnh cần quan tâm trong tăng trưởng kinh tế xanh nói chung và phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh nói riêng là phát triển thông qua nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao giá trị thu được trên một đơn vị sản phẩm cả ở thị trường du lịch nội địa và du lịch quốc tế. Hiện nay, giá trị gia tăng của các sản phẩm du lịch chưa cao, nên giá bán sản phẩm trên thị trường không tốt và sức cạnh tranh trên thị trường không cao. Hoạt động kinh doanh du lịch đã phát triển nhanh đến năm 2019 nhưng chủ yếu là khai thác giá trị tài nguyên du lịch. Để nâng cao chất lượng sản phẩm, cần đẩy mạnh phát triển du lịch thông minh. Trong định hướng này, việc tăng cường chất lượng sản phẩm và quá trình sáng tạo thông minh thông qua việc tham gia các chứng chỉ xanh cần phải được nhấn mạnh. Ngoài ra, định hướng cũng bao gồm phát triển các thương hiệu sản phẩm du lịch chất lượng cao, sản phẩm du lịch đặc thù để tăng giá trị thương mại.

(7) *Phát triển du lịch xanh và bền vững:* Dịch vụ là ngành đóng góp khá lớn vào GDP của cả nước và GRDP của các địa phương, trong đó du lịch đóng vai trò quan trọng và có tiềm năng lớn. Việt Nam từ lâu đã khẳng định có thể mạnh du lịch nhờ cảnh quan đẹp, khí hậu thuận lợi và các di sản văn hóa phong phú, lòng hiếu khách và tính thân thiện của cư dân. Tuy nhiên, vẫn có nhiều thách thức mà ngành Du lịch cần giải quyết, trong đó có việc phát triển du lịch bền vững trong tất cả các loại hình du lịch, xây dựng và phát triển văn hóa du lịch. Điều cần thiết là xây dựng các điểm đến du lịch xanh – sạch – đẹp và an toàn – thân thiện để thu hút du lịch đồng thời với việc xây dựng một “*quy tắc ứng xử du lịch văn minh*” để “*lấy lòng*” du khách và các nhà đầu tư, vận động họ tôn trọng môi trường và văn hóa bản địa. Thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng địa phương trong các hoạt động du lịch với một cơ chế chia sẻ lợi ích công bằng rất cần đặc biệt quan tâm để phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh, đạt mục tiêu bền vững.

(8) *Khuyến khích hình thành lối sống xanh và tiêu dùng bền vững trong du lịch:* Phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh cần có sự hỗ trợ bởi lối sống xanh và tiêu dùng bền vững của tất cả các chủ thể tham gia hoạt động du lịch (khách du lịch, tất cả người dân, các cộng đồng địa phương, các doanh nghiệp, các nhà nghiên cứu, các nhà truyền thông, chính quyền địa phương, cơ quan nhà nước) và các hoạt động liên quan đến du lịch. Các nhóm can thiệp ưu tiên trong định hướng này chủ yếu là quản lý sử dụng tài nguyên du lịch (cả tài nguyên tự nhiên và tài nguyên du lịch văn hóa), nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của kiểm soát chất thải và áp dụng các mô hình tiêu dùng bền vững, phát triển công nghệ xanh, công nghệ tiếp thị xanh để giảm phế thải và tăng cường sản lượng du lịch trên cơ sở sức chứa bền vững.

(9) *Tạo môi trường thuận lợi để chuyển đổi sang nền kinh tế xanh, trong đó có du lịch xanh:* Việc chuyển đổi sang nền kinh tế xanh, du lịch xanh không diễn ra một cách tự nhiên. Một loạt rào cản cần được gỡ bỏ để phát triển đầu tư vào các ngành kinh tế xanh và các dự án kinh tế xanh, trong đó có du lịch, phải trở

nên hấp dẫn với các bên liên quan, gồm cả khối tư nhân và khối nhà nước. Nếu kết hợp hài hòa các biện pháp thúc đẩy về tài chính, chính sách, công nghệ và cơ sở hạ tầng, thì nền kinh tế xanh, du lịch xanh sẽ xuất hiện do kết quả của các hoạt động. Một số biện pháp chỉ có thể được thực hiện trong phát triển du lịch tăng trưởng xanh cấp quốc gia, nhưng nhiều biện pháp có thể được thực hiện ở cấp thấp hơn. Do đó, nên đưa ra các chính sách cấp trung ương và địa phương, thiết kế trên các tiêu chí: hiệu quả cao, chi phí phù hợp, có khuyến khích cho việc áp dụng và tuân thủ, có khả năng thích ứng với các biến động nhất định và cung cấp thông tin rõ ràng, minh bạch, đáng tin cậy cho các nhà đầu tư.

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Phát triển du lịch cộng đồng theo xu hướng tăng trưởng xanh tại Quảng Ninh

3.1.1. Nhận thức về tăng trưởng xanh của Quảng Ninh

Quảng Ninh là tỉnh có nhiều tiềm năng và hội tụ nhiều điều kiện thuận lợi cho phát triển. Với vị trí địa lý chiến lược nằm trong “tam giác kinh tế”, “địa bàn động lực”, “một cực tăng trưởng” trọng điểm khu vực Bắc Bộ, cùng với Hà Nội và Hải Phòng, tỉnh Quảng Ninh đóng vai trò là một trong những đầu tàu về phát triển kinh tế – xã hội, tạo ra sức lan toả trong quá trình phát triển của khu vực. Không những thế, Quảng Ninh còn là cửa ngõ giao thông quan trọng với nhiều cửa khẩu biên giới, hệ thống cảng biển thuận tiện, nhất là cửa khẩu quốc tế Móng Cái, cảng nước sâu Cái Lân, do đó, Quảng Ninh có điều kiện giao thương thuận lợi với các nước Đông Bắc Á và các nước thuộc khu vực Tiểu vùng Mê Kông mở rộng, điểm kết nối quan trọng của Khu vực mậu dịch tự do ASEAN – Trung Quốc. “Tầm nhìn chiến lược” của Quảng Ninh là tạo bước phát triển đột phá, đưa Quảng Ninh trở thành tỉnh dịch vụ, công nghiệp hiện đại, giữ vai trò là một trong những đầu tàu kinh tế của miền Bắc, là địa phương đi đầu trong cả nước đổi mới mô hình tăng trưởng, chuyển đổi phương thức phát triển từ “nâu” sang “xanh”, đẩy mạnh phát triển kinh tế biển, tạo nền tảng vững chắc để

Quảng Ninh phát triển nhảy vọt, toàn diện; từ đó góp phần đảm bảo an sinh xã hội, phát huy tối đa bản sắc văn hoá dân tộc.

Xuất phát từ mục tiêu, chiến lược, tầm nhìn nêu trên, “tăng trưởng xanh” ở Quảng Ninh được hiểu là sự tăng trưởng dựa trên quá trình thay đổi mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi phương thức phát triển gắn chặt với việc thực hiện có hiệu quả 3 đột phá chiến lược, bao gồm: cải cách hành chính; đào tạo nguồn nhân lực; phát triển kết cấu hạ tầng. Điều này sẽ làm thay đổi các hoạt động, dần giảm bớt việc dựa vào các yếu tố không bền vững như tài nguyên hữu hạn và tăng dần các yếu tố bền vững dựa vào vị trí địa chính trị, kinh tế tri thức, khoa học công nghệ, tiêu dùng, đầu tư, xuất khẩu, cảnh quan, văn hoá, truyền thống lịch sử và trí tuệ con người,... để phát triển. Những yếu tố bền vững đó Quảng Ninh đều hội tụ, như: Một là, Quảng Ninh có vị trí địa chính trị, kinh tế đặc biệt, được ví như “Việt Nam thu nhỏ” là cơ hội để phát triển kinh tế toàn diện, hiện đại, đa dạng và phong phú, có khả năng hội nhập quốc tế sâu rộng. Hai là, Quảng Ninh có hơn 600 danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử được xếp hạng, đặc biệt có vịnh Hạ Long vừa hai lần được UNESCO công nhận là “di sản thiên nhiên của thế giới” về giá trị cảnh quan và giá trị địa chất, địa mạo, vừa được vinh danh là một trong bảy kì quan thiên nhiên mới của thế giới, là cơ hội để phát triển dịch vụ du lịch, nhất là phát triển công nghiệp giải trí. Quần thể vịnh Hạ Long, Bái Tử Long với 2.077 đảo đất, đá là nguồn tài nguyên du lịch nổi bật, đặc sắc vào bậc nhất cả nước và trên thế giới. Đây là cơ hội lớn để phát triển các loại hình du lịch và dịch vụ văn hoá – giải trí. Ba là, Quảng Ninh có nguồn tài nguyên khoáng sản giàu có, nhất là than đá, đá vôi, đất sét là điều kiện và cơ hội tốt để phát triển trung tâm khai khoáng, trung tâm nhiệt điện, vật liệu xây dựng của cả nước. Bốn là, con người và xã hội, lịch sử văn hoá Quảng Ninh là nơi hội tụ, giao thoa, sự thống nhất trong đa dạng của nền văn minh sông Hồng.

Thực tế hiện nay, Quảng Ninh còn đang phải đối mặt với một số thách thức lớn do là một tỉnh công nghiệp, trong đó tập trung hầu

hết các cơ sở khai thác khoáng sản, than đá, làm ra sản lượng than chiếm tới trên dưới 90% sản lượng cả nước, cộng với các ngành công nghiệp khác như sản xuất vật liệu xây dựng, nhiệt điện, cơ khí, đóng tàu cùng với tốc độ đô thị hoá mạnh... đã tạo ra áp lực lớn đối với vấn đề môi trường sinh thái. Chính điều này đã tạo ra sự xung đột, mâu thuẫn với phát triển dịch vụ thương mại, du lịch trên cùng một địa bàn, đặc biệt là đối với vịnh Hạ Long, vịnh Bái Tử Long. Bên cạnh đó, Quảng Ninh còn đang đứng trước một số mâu thuẫn khác trong việc giải phóng tiềm năng vô hạn trong khi nguồn lực chỉ có hạn; giữa tiềm năng thế mạnh, lợi thế cạnh tranh với cơ chế chính sách còn hạn chế; giữa sự phát triển kinh tế nhanh, mạnh trong khi phải nhanh chóng thu hẹp khoảng cách giàu nghèo nhất là vùng sâu, vùng xa, biên giới, biên đảo; giữa phát triển bền vững trước những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, thiên tai. Những mâu thuẫn này không chỉ không chỉ tồn tại đối với riêng Quảng Ninh mà còn đối với một số địa phương trong vùng (Phạm Minh Chính, 2013).

Trước thực tế đó, Quảng Ninh đã quyết định ưu tiên lựa chọn con đường “*tăng trưởng xanh*” – “*tăng trưởng bền vững*” nhằm tận dụng lợi thế so sánh, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Sự lựa chọn này phù hợp với xu thế của thời đại, phù hợp với các định hướng phát triển dài hạn của đất nước, phù hợp với đặc thù, điều kiện hiện có của Quảng Ninh. Quan điểm xuyên suốt trong quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng của Quảng Ninh là “*vừa làm vừa đúc rút kinh nghiệm, vừa làm vừa điều chỉnh cho hợp lí, kết hợp hài hoà và hợp lí; giữ gìn, tôn trọng giá trị cũ để từ đó kế thừa, phát huy và với những sáng kiến mới để điều chỉnh hướng đến mục tiêu mới, cách làm mới; nhằm xử lí hiệu quả mối quan hệ giữa tốc độ tăng trưởng và chất lượng phát triển*”.

3.1.2. Quan điểm phát triển du lịch cộng đồng theo xu hướng tăng trưởng xanh và bền vững ở Quảng Ninh

Xuất phát từ xu hướng phát triển du lịch vùng Đồng bằng sông Hồng, Duyên hải Đông Bắc và du lịch tỉnh Quảng Ninh, thực trạng phát triển du lịch cộng đồng trong thời gian qua, để

phát huy tối ưu tiềm năng và lợi thế của địa phương, Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh đã xác định quan điểm phát triển du lịch cộng đồng như sau (UBND tỉnh Quảng Ninh, 2020):

(1) Phát triển du lịch cộng đồng ở Quảng Ninh phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; chiến lược, quy hoạch phát triển ngành du lịch Việt Nam; đồng thời phải phù hợp với chiến lược và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Quảng Ninh; quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Quảng Ninh đặc biệt là Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị (khóa XII) về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

(2) Phát triển du lịch cộng đồng gắn kết với sự phát triển chung của tỉnh, biến phát triển du lịch cộng đồng trở thành một trong bốn trụ cột của du lịch Quảng Ninh (du lịch biển, du lịch tâm linh, du lịch biên giới và du lịch cộng đồng), đồng thời tạo động lực xóa đói, giảm nghèo, tạo công ăn việc làm, nâng cao sinh kế và chất lượng cuộc sống của người dân địa phương, xây dựng nông thôn mới, chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở các địa phương/khu vực kém phát triển, thúc đẩy các ngành, các lĩnh vực kinh tế – xã hội khác cùng phát triển.

(3) Phát triển du lịch dựa trên sự phát huy nội lực, sức mạnh tổng hợp của các ngành và cộng đồng người dân đồng thời đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia thiết kế, xây dựng, xúc tiến và kinh doanh các hoạt động du lịch cộng đồng.

(4) Phát triển du lịch cộng đồng theo hướng chuyên nghiệp, gắn truyền thống với hiện đại, coi trọng đặc biệt tới chất lượng dịch vụ và uy tín thương hiệu trong hoạt động kinh doanh cung cấp dịch vụ du lịch; đồng thời lấy lợi ích của người dân địa phương là trung tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và cộng đồng tham gia, làm chủ và được hưởng lợi chính từ hoạt động kinh doanh cung cấp dịch vụ cho khách du lịch.

(5) Phát triển du lịch xanh theo nguyên tắc phát triển bền vững, đặc biệt coi trọng gìn giữ và bảo vệ tài nguyên, môi trường; gắn phát triển du lịch với bảo tồn, phát huy hiệu quả các giá trị tài nguyên, kể cả tài nguyên tự nhiên và tài nguyên văn hóa. Phát triển du

lịch phải bảo đảm tôn trọng, gìn giữ tối đa các giá trị cảnh quan tự nhiên, giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống và bảo vệ môi trường.

(6) Phát triển du lịch cộng đồng trên cơ sở khai thác những đặc trưng vốn có về tài nguyên du lịch tự nhiên văn hóa, dựa trên bản sắc văn hóa để hình thành các sản phẩm du lịch đặc thù, tạo sức cạnh tranh, hình thành các chuỗi sản phẩm.

(7) Phát triển du lịch cộng đồng bảo đảm vai trò kết nối các khu, điểm du lịch trong và ngoài tỉnh để hình thành các tuyến du lịch đa dạng, hấp dẫn khách du lịch.

(8) Chú trọng đồng thời cả thu hút khách du lịch quốc tế và khách du lịch nội địa phù hợp với tiềm năng và thế mạnh về du lịch của tỉnh. Phát triển du lịch cộng đồng theo hướng chuyên nghiệp, thân thiện coi trọng chất lượng, hiệu quả, tăng cường khả năng cạnh tranh dựa trên phát huy các lợi thế khác biệt, riêng có.

(9) Phát triển du lịch cộng đồng gắn với chương trình, dự án đang triển khai như chương trình xây dựng nông thôn, xóa đói giảm nghèo,... góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc, thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội và giới thiệu, quảng bá văn hóa và con người Quảng Ninh.

(10) Hỗ trợ, khuyến khích sự tham gia tích cực của cộng đồng dân cư vào hoạt động du lịch, nhằm khai thác tiềm năng về bản sắc văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và môi trường cho phát triển du lịch, góp phần tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn.

3.2. Mục tiêu phát triển du lịch cộng đồng ở Quảng Ninh

Bên cạnh những thế mạnh của nhiều loại hình du lịch hiện có của địa phương, trong tương lai Quảng Ninh xác định trở thành “trung tâm du lịch cộng đồng” của vùng Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc, hình thành và xây dựng thành thương hiệu mạnh. Du lịch cộng đồng phát triển nhanh cả về quy mô và chất lượng tương xứng với tiềm năng và các loại hình du lịch khác của tỉnh. Phát triển du lịch cộng đồng theo hướng đa dạng và chuyên nghiệp có những sản phẩm đặc thù, đặc

trung riêng. Du lịch cộng đồng trở thành nền tảng hỗ trợ thực hiện các mục tiêu kinh tế – xã hội và các ngành, lĩnh vực kinh tế khác. Du lịch cộng đồng tạo nên động lực trong việc bảo vệ môi trường, các giá trị văn hóa, an ninh – xã hội và góp phần nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần của người dân. Du lịch cộng đồng góp phần bảo tồn và phát huy giá trị các di tích văn hóa – lịch sử, danh lam thắng cảnh các dân tộc, đặc biệt là các dân tộc thiểu số.

Quảng Ninh đặt ra mục tiêu năm 2025 sẽ đón 1,7 triệu lượt khách nội địa và 1,1 triệu lượt khách quốc tế; năm 2030 đón 3 triệu lượt khách nội địa và 1,8 triệu lượt khách quốc tế tham gia hoạt động du lịch cộng đồng. Tổng thu từ khách du lịch cộng đồng dự kiến năm 2025 đạt 5.950 tỉ đồng; năm 2030 đạt 12.160 tỉ đồng. Năm 2025, du lịch cộng đồng dự kiến sẽ tạo ra 4.200 việc làm; năm 2030 tạo ra 9.500 việc làm (UBND tỉnh Quảng Ninh, 2020).

3.3. Một số đánh giá về du lịch cộng đồng ở Quảng Ninh trong thời gian qua

So với một số địa phương, mô hình du lịch cộng đồng ở Quảng Ninh xuất hiện muộn hơn nhưng đã đem lại không ít thành công. Trong đó, đầu tiên phải kể đến mô hình hợp tác xã dịch vụ du lịch chèo thuyền đưa du khách đi tham quan làng chài Cửa Vạn. Bước đầu, mô hình này đã mang lại những thành công nhất định, tạo công ăn việc làm, góp phần nâng cao thu nhập, đời sống cho bà con ngư dân nơi đây. Những người ngư dân quanh năm gắn bó với sông nước, chỉ biết làm công việc đánh bắt cá nay đã được biết thêm một nghề mới, đó là nghề chèo thuyền nan đưa đón khách du lịch đi tham quan, khám phá vịnh Hạ Long. Từ khi có dịch vụ du lịch này, một bộ phận người dân nơi đây đã được chuyển đổi ngành nghề, giảm bớt công việc đánh bắt, khai thác cạn kiệt tài nguyên, nguồn lợi thủy sản trên vịnh.

Tiếp theo thành công của mô hình chèo thuyền đưa khách đi tham quan vịnh Hạ Long, trải nghiệm cuộc sống của người dân bản xứ, mô hình phát triển du lịch cộng đồng ở làng quê Yên Đức cũng được đánh giá cao. Đây là mô hình phát triển du lịch cộng đồng điểm ở Quảng Ninh, được nhiều địa phương tham quan học hỏi kinh nghiệm. Điều làm

cho du khách thấy bất ngờ khi đến với làng quê Yên Đức từ khi áp dụng mô hình du lịch cộng đồng là phong cảnh làng quê yên bình, đường làng, ngõ xóm được phong quang, sạch sẽ, người dân đã nhận thức được việc phát triển sản xuất gắn với đón khách du lịch đến tham quan và bảo vệ môi trường. Mặc dù doanh thu từ du lịch cộng đồng chưa cao, nhưng nó đã mở ra một hướng phát triển trong việc xây dựng nông thôn mới. Phát triển du lịch cộng đồng, người dân sẽ trực tiếp tham gia và thu lợi, từ đó nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, giúp người dân có ý thức hơn trong việc giữ gìn cảnh quan tự nhiên, những giá trị vật chất và văn hoá truyền thống để phục vụ du lịch. Các hoạt động mà du khách đến đây được khám phá rất bình dị, mộc mạc trong cuộc sống thường nhật nhưng lại rất sinh động. Du khách được trải nghiệm cuộc sống thường ngày của bà con nông dân như xay lúa, giã gạo, úp cá hay tham quan ngôi chùa cổ của làng, xem múa rối nước,... Điều đặc biệt hơn nữa, khách đến thăm nhà dân, được tìm hiểu những nét đẹp bản sắc văn hoá, phong tục tập quán và cuộc sống của người dân địa phương. Hiện nay, trung bình mỗi tháng, khu du lịch làng quê Yên Đức đón khoảng 2.000 khách tham quan du lịch, chủ yếu là khách châu Âu.

Hiện nay, sau mô hình du lịch cộng đồng thành công ở vịnh Hạ Long, làng quê Yên Đức, một số xã trên các tuyến đảo Vân Đồn, Cô Tô, Cái Chiên cũng đang hướng tới phát triển mô hình du lịch cộng đồng. Mặc dù, có thể nói, các mô hình du lịch cộng đồng ở các địa phương trên tuyến đảo vẫn còn manh mún, mang tính tự phát, nhưng bước đầu cũng nhận được sự ủng hộ, vào cuộc của chính quyền địa phương và khách tham quan du lịch. Mô hình du lịch cộng đồng ở Cô Tô tập trung phát triển nhiều nhất ở hai xã Đồng Tiến và Thanh Lân. Du lịch cộng đồng ở đây chủ yếu kết hợp giữa việc tham quan khám phá vẻ đẹp hoang sơ của đảo và tìm hiểu đời sống sinh hoạt của người dân trên đảo. Du khách sẽ được trải nghiệm cuộc sống ở nhà dân, cùng tham gia vào các sinh hoạt hằng ngày như đánh cá, câu mực, trồng cây, tham quan hải đăng, rừng nguyên sinh,...

Trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hiện có 38 điểm du lịch có tiềm năng được các địa phương đề xuất phát triển du lịch cộng đồng. Trong giai đoạn đầu (2020 – 2025), tỉnh lựa chọn 9 điểm du lịch có ưu thế theo tiêu chí cao, có các điều kiện để phát triển du lịch cộng đồng như: có cơ sở hạ tầng, có sản phẩm du lịch, được các doanh nghiệp du lịch, du khách biết đến và bước đầu khai thác, phục vụ khách, nay cần có sự hỗ trợ để phát triển đột phá tạo hình mẫu cho việc mở rộng mô hình sau này. Quảng Ninh dự tính sẽ xây dựng 3 mô hình thí điểm về du lịch cộng đồng gồm: khu bảo tồn văn hóa người Dao ở thôn Sơn Hải, xã Nam Sơn (huyện Ba Chẽ); làng văn hóa dân tộc Tày thôn Bán Cầu, xã Lục Hồn (Bình Liêu) và điểm du lịch cộng đồng nông nghiệp xã Tiên An (Quảng Yên). Giai đoạn 2023 – 2025, Quảng Ninh sẽ xây dựng thêm 9 điểm du lịch cộng đồng khác có giá trị nổi trội về tài nguyên du lịch, giá trị văn hóa, lịch sử của địa phương, đáp ứng tiêu chí về khả năng cung ứng, tính cộng đồng và giá trị bền vững. Giai đoạn sau năm 2025, tỉnh sẽ tập trung vào việc đánh giá và rà soát kết quả thực hiện chính sách, điều chỉnh, cập nhật số lượng các điểm phát triển du lịch cộng đồng còn lại theo điều kiện thực tế và cân đối nguồn ngân sách.

Các địa phương miền Đông như Ba Chẽ, Bình Liêu, Tiên Yên, Đàm Hà, Hải Hà, Móng Cái sẽ phát triển mạnh về du lịch cộng đồng dựa trên giá trị văn hóa bản địa vùng miền núi, sinh thái khu vực ven biển. Miền Tây của tỉnh gồm các địa phương Đông Triều, Uông Bí, Quảng Yên và khu vực Hoành Bồ cũ sẽ phát triển du lịch cộng đồng kết hợp du lịch nông nghiệp, làng nghề truyền thống, du lịch tâm linh, du lịch sinh thái. Khu vực trung tâm gồm thành phố Hạ Long và huyện Vân Đồn thực hiện mục tiêu là trung tâm đón khách, kết nối với các địa phương. Có thể đánh giá phát triển du lịch cộng đồng tại Quảng Ninh qua một số nhận định sau:

(1) Tiềm năng, tài nguyên du lịch cộng đồng tỉnh Quảng Ninh đa dạng, hội tụ được nhiều yếu tố quan trọng để hình thành các loại hình, sản phẩm du lịch cộng đồng đặc sắc, đặc biệt các sản phẩm du lịch cộng đồng gắn liền với cảnh quan, văn hóa bản địa và các lĩnh

vực sản xuất như làng nghề, nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp hay các hoạt động đặc thù như thể thao, mạo hiểm, chữa bệnh, nghỉ dưỡng, trải nghiệm,...

(2) Kết cấu hạ tầng phục vụ cho phát triển kinh tế – xã hội nói chung đang được tập trung đầu tư xây dựng là điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Quảng Ninh. Tuy nhiên, để du lịch có thể phát triển với tốc độ nhanh và bền vững hệ thống kết cấu hạ tầng cần được kết nối, liên thông đảm bảo thuận lợi và hỗ trợ phát triển tuyến du lịch kết nối các điểm du lịch.

(3) Công tác tôn tạo, bảo tồn, khôi phục hệ thống di tích lịch sử, văn hóa dân tộc, văn hoá truyền thống đã được chú trọng, tuy nhiên, cần định hướng rõ ràng cho phát triển du lịch cộng đồng. Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Quảng Ninh còn hạn chế, thiếu đồng bộ cần đầu tư, nâng cấp theo hướng nâng cấp cả về số lượng, cơ cấu và chất lượng. Quy mô và chất lượng đội ngũ lao động phục vụ hoạt động du lịch cộng đồng tỉnh Quảng Ninh còn chưa tương xứng với yêu cầu ngày càng cao và đa dạng của du khách. Tại nhiều khu vực, đội ngũ lao động này hầu như chưa có hoặc được đào tạo. Hoạt động du lịch cộng đồng tỉnh Quảng Ninh chịu ảnh hưởng của tính mùa vụ, nên hiệu quả chưa cao.

(4) Một số địa phương trên địa bàn tỉnh đã có một thời gian phát triển và cũng đã xây dựng được sản phẩm du lịch cộng đồng có chất lượng và thương hiệu. Tuy nhiên, nhìn chung, du lịch cộng đồng và các dịch vụ du lịch cộng đồng tỉnh Quảng Ninh mới đang ở giai đoạn đầu của quá trình phát triển. Do vậy, hiệu quả tác động và tính lan tỏa chưa cao thể hiện trong hầu hết các lĩnh vực như: quản lý, kinh doanh, đầu tư phát triển, công tác quy hoạch, kế hoạch và đào tạo.

(5) Lượng khách du lịch cộng đồng đến Quảng Ninh có xu hướng gia tăng rõ nét, cả khách nội địa và khách quốc tế. Tuy nhiên, lượng khách này hiện còn quá nhỏ bé so với tổng số khách đến Quảng Ninh và chủ yếu là khách tham quan, lượng khách lưu trú có tỉ trọng thấp.

(6) Thương hiệu du lịch cộng đồng tỉnh Quảng Ninh đã bước đầu được hình thành nhưng còn manh nha và chưa thực sự rõ nét. Đóng góp của du lịch cộng đồng vào sự phát triển chung của du lịch nói riêng và đến đời sống kinh tế xã hội nói chung còn ở mức khiêm tốn, chưa có tác động lan tỏa và chưa tương xứng với tiềm năng.

Qua thực tiễn cho thấy, phát triển du lịch cộng đồng tại Quảng Ninh đã góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị các di tích lịch sử, danh thắng, văn hóa các dân tộc, đặc biệt là các dân tộc thiểu số. Tăng cường tình yêu quê hương, đất nước, ý thức tự hào dân tộc, bảo vệ và phát huy các giá trị di sản, giữ gìn cảnh quan, môi trường. Tạo thêm nhiều việc làm, góp phần giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới. Góp phần phát triển thể chất, nâng cao dân trí và đời sống văn hoá tinh thần cho nhân dân, cải thiện điều kiện sống cho người dân. Phát triển du lịch “*xanh*”, gắn hoạt động du lịch với gìn giữ và phát huy các giá trị tài nguyên và bảo vệ môi trường.

4. KẾT LUẬN

Kinh nghiệm cho thấy, để du lịch cộng đồng phát triển bền vững, mỗi quốc gia, mỗi địa phương cần phải phát huy được yếu tố tích cực, hạn chế mặt tiêu cực; xây dựng được cơ chế, chính sách phát triển du lịch cộng đồng theo hướng bền vững, chú trọng tăng cường bảo tồn văn hóa. Thực tiễn đã chứng minh, du lịch cộng đồng là công cụ, là giải pháp giúp xóa đói giảm nghèo và chia sẻ lợi ích giữa các địa phương trong quá trình tạo sinh kế hoặc chuyển đổi sinh kế của người dân từ hoạt động nông, lâm, thủ công nghiệp sang hoạt động dịch vụ du lịch. Thông qua hoạt động này, góp phần làm giảm thiểu cho nhóm cộng đồng yếu thế và làm tăng tính bền vững trong việc sử dụng, khai thác các nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên và văn hóa. Bên cạnh đó, du lịch cộng đồng cũng được xem là một trong những loại hình du lịch mang lại nhiều lợi ích cho người dân địa phương, góp phần phát triển kinh tế – xã hội, bảo vệ tài nguyên môi trường sinh thái, bảo tồn và phát huy những nét văn hóa bản địa. Phát triển du lịch cộng đồng còn góp phần tạo ra sản phẩm

du lịch độc đáo, tăng cường khả năng thu hút khách du lịch đến khu vực nông thôn, đặc biệt là khu vực nông thôn miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

Quảng Ninh có nhiều tiềm năng trong việc phát triển du lịch cộng đồng với nguồn tài nguyên phong phú và đa dạng, có nhiều danh lam thắng cảnh đẹp cùng với các di tích lịch sử. Nền văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc, con người hoà đồng thân thiện, là điểm đến của nhiều du khách. Chính vì vậy, việc phát triển du lịch cộng đồng theo xu hướng tăng trưởng xanh và bền vững thực sự cần thiết và đây cũng là định hướng lâu dài trong điều kiện đầy biến động của môi trường. Điều quan trọng đặt ra là địa phương cần có sự quan tâm, tạo ra những cơ chế, chính sách cụ thể để khơi dậy sức dân; phát triển du lịch cộng đồng theo mô hình tăng trưởng xanh gắn với mục tiêu phát triển kinh tế bền vững. Việc thúc đẩy du lịch cộng đồng theo hướng tăng trưởng xanh là phù hợp với xu thế thời đại, đáp ứng nhu cầu trải nghiệm của du khách. Tuy nhiên, muốn du lịch cộng đồng phát triển cần giữ tính nguyên gốc, nguyên sơ, chất phác chân thực của văn hoá bản địa, đó là giá trị cốt lõi của cộng đồng, không để đánh mất nó. Phát triển du lịch cộng đồng là phải có trách nhiệm với chính cộng đồng đó, tôn trọng những giá trị bản địa, có trách nhiệm để hoạt động du lịch thực sự “*tăng trưởng xanh và bền vững*”. Chỉ khi nào người dân thực sự được hưởng lợi từ những giá trị vốn có từ sự phát triển du lịch của địa phương, lúc đó du lịch cộng đồng mới phát triển bền vững, góp phần tích cực vào việc xóa đói giảm nghèo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- An Châu. (10/2/2021). *Định nghĩa về tăng trưởng xanh của một số quốc gia, tổ chức quốc tế*. Bộ Công thương Việt Nam. Truy cập ngày 06/7/2023 từ <https://moit.gov.vn/phat-trien-ben-vung/dinh-nghia-ve-tang-truong-xanh-cua-mot-so-quoc-gia-to-chuc-quoc-te.html>
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư. (19/3/2012). *Báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư*. Hội thảo Tham vấn về chiến lược tăng trưởng xanh của Việt Nam do VCCI, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và UNDP tại Việt Nam tổ chức, Hà Nội.
- Bùi Tất Thắng. (2018). *Học Nhật Bản, Hàn Quốc về mô hình tăng trưởng xanh*. Đầu tư chứng khoán. Truy cập ngày 06/7/2023 từ <https://www.tinnhanhchungkhoan.vn/post-179371.html>
- Müller, H. (1994). The thorny path to sustainable tourism development. *Journal of Sustainable Tourism*, 2(3), 131–136.
- Nguyễn Hoàng Nam, Nguyễn Thế Chinh & Trần Văn Ý. (2020). Mối quan hệ giữa tăng trưởng xanh, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững. *Tạp chí Nghiên cứu kinh tế*, 5(504).
- Nguyễn Quang Thuấn & Nguyễn Xuân Trung. (2012). Kinh tế xanh trong đổi mới mô hình tăng trưởng và tái cấu trúc nền kinh tế Việt Nam. *Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới*, 3.
- Phạm Minh Chính. (2013). *Một số nhận thức ban đầu về tăng trưởng xanh của Quảng Ninh*. Báo Quảng Ninh điện tử. Truy cập ngày 06/7/2023 từ <https://baoquangninh.vn/Mot-so-nhan-thuc-ban-dau-ve-tang-truong-xanh-cua-Quang-Ninh-2189362.html>
- Pintassilgo, P. (2016). Green tourism. Trong J. Jafari & H. Xiao (B.t.v), *Encyclopedia of Tourism* (tr 405–406). Springer International Publishing.
- Quốc hội. (2014). *Luật bảo vệ môi trường* (Luật số 55/2014/QH13).
- Quốc hội. (2017). *Luật Du lịch* (Luật số 09/2017/QH14).
- Thủ tướng Chính phủ. (2021). *Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 1/10/2021 về Phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn 2050*.
- Tổng cục Du lịch. (2013). *Sổ tay Hướng dẫn cấp Nhân du lịch xanh cho điểm tham quan du lịch*. Nxb Thanh niên.
- UBND tỉnh Quảng Ninh. (2020). *Đề án phát triển du lịch cộng đồng bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh*.
- UNEP & UNWTO. (2012). *Tourism in the Green Economy – Background Report*. UNWTO.
- UNWTO. (2005). *Sustainable development*. UNWTO.